TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Đều trú tại: thôn Ba Lăng, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn Tú và chị Nguyễn Thị Năm.

Về con chung: Anh T, chị N có một con chung là Đỗ Văn Giáp, sinh ngày 14/5/2014, thỏa thuận để anh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với anh T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) /01 tháng kể từ tháng 6/2018 đến khi con chung trưởng thành .

Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số AB/2015/0006795 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th□ờng Tín, thành phố Hà Nội. Trả lại anh T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị N phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương